

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 1

DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐẠT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026 KHÔNG SỬ DỤNG KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Đơn vị: Triệu đồng

| TT | Tên đề tài | Định hướng mục tiêu | Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí thực hiện đề tài (từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị được giao tuyển chọn) |
|----|---|--|---|-------------------------|---|
| 1 | Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết giữa giảng viên hướng dẫn và nghiên cứu sinh tại các cơ sở giáo dục ở Việt Nam dưới góc nhìn của hợp đồng tâm lý | <ul style="list-style-type: none">- Xác định được khung lý thuyết về các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết giữa giảng viên hướng dẫn và nghiên cứu sinh dưới góc nhìn của hợp đồng tâm lý.- Đánh giá được thực trạng sự gắn kết giữa giảng viên hướng dẫn và nghiên cứu sinh tại các cơ sở giáo dục ở Việt Nam.- Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết giữa giảng viên hướng dẫn và nghiên cứu sinh tại các cơ sở giáo dục ở Việt Nam dưới góc nhìn của hợp đồng tâm lý.- Đề xuất được các giải pháp tăng cường sự gắn kết giữa giảng viên | <p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none">- 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus.- 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm.- 01 sách chuyên khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo phân tích thực trạng sự gắn kết và các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết giữa giảng viên hướng dẫn và nghiên cứu sinh dưới góc nhìn của hợp đồng tâm lý. | 2026-2027 (24 tháng) | 300 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|-------------------------|-----|
| | | <p>hướng dẫn và nghiên cứu sinh nhằm góp phần thúc đẩy hoạt động đào tạo sau đại học tại các cơ sở giáo dục ở Việt Nam.</p> | <p>- Bản đề xuất giải pháp tăng cường sự gắn kết giữa giảng viên hướng dẫn và nghiên cứu sinh nhằm góp phần thúc đẩy hoạt động đào tạo sau đại học tại các cơ sở giáo dục ở Việt Nam.</p> | | |
| 2 | <p>Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ứng dụng công nghệ xanh trong quản lý chất lượng sản phẩm của các doanh nghiệp chế biến thực phẩm tại Việt Nam</p> | <p>- Xây dựng được khung lý luận và mô hình đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến ứng dụng công nghệ xanh trong quản lý chất lượng sản phẩm tại các doanh nghiệp chế biến thực phẩm.</p> <p>- Đánh giá được thực trạng ứng dụng công nghệ xanh trong quản lý chất lượng sản phẩm tại các doanh nghiệp chế biến thực phẩm tại Việt Nam.</p> <p>- Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến ứng dụng công nghệ xanh trong quản lý chất lượng sản phẩm tại các doanh nghiệp chế biến thực phẩm tại Việt Nam.</p> <p>- Đề xuất được các giải pháp và kiến nghị chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ xanh trong quản lý chất lượng sản phẩm tại các doanh nghiệp chế biến thực phẩm tại Việt Nam.</p> | <p>Sản phẩm khoa học:</p> <p>- 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus.</p> <p>- 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm.</p> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <p>- Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).</p> <p>Sản phẩm ứng dụng:</p> <p>- Báo cáo phân tích thực trạng ứng dụng công nghệ xanh trong quản lý chất lượng sản phẩm tại các doanh nghiệp chế biến thực phẩm tại Việt Nam.</p> <p>- Bản đề xuất giải pháp và kiến nghị chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ xanh trong quản lý chất lượng sản phẩm tại các doanh nghiệp chế biến thực phẩm tại Việt Nam.</p> | 2026-2027 (24 tháng) | 300 |
| 3 | <p>Chính sách, pháp luật về quyền sử dụng đất nhằm</p> | <p>- Chỉ ra tính đặc thù của quyền sử dụng đất trong bối cảnh chế độ sở</p> | <p>Sản phẩm khoa học:</p> <p>- 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp</p> | 2026-2027 | 300 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|-------------------------|-----|
| | phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay | <p>hữu toàn dân về đất đai ở Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ rõ những hạn chế, vướng mắc của chính sách, pháp luật về quyền sử dụng đất đang cản trở đến phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay. - Đề xuất được các giải pháp hoàn thiện chính sách, pháp luật về quyền sử dụng đất nhằm thúc đẩy kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay. | <p>chí khoa học thuộc danh mục Scopus.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm. <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đề xuất các giải pháp hoàn thiện chính sách, pháp luật về quyền sử dụng đất nhằm thúc đẩy kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay. | (24 tháng) | |
| 4 | Nghiên cứu thiết kế chế tạo hệ thống phân loại xoài tự động sử dụng thuật toán học sâu tăng cường | <p>Làm chủ công nghệ và chế tạo thành công hệ thống phân loại xoài theo màu sắc, kích thước, khối lượng và khuyết tật, sử dụng công nghệ xử lý ảnh và trí tuệ nhân tạo với các giải thuật học sâu tiên tiến để phân loại xoài.</p> | <p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q1/Q2. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên). <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Hệ thống phân loại xoài tự động: + Công suất tối thiểu đạt 150 kg/h (<i>khối</i> | 2026-2027 (24 tháng) | 600 |

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | | | <p><i>lượng xoài từ 500g - 1000 g/quả</i>);</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kích thước hệ tối thiểu: 2.0 x 2.0 x 2.0 (m³); + Robot có số bậc tự do ≥ 3; + Cân động khối lượng với tải trọng tối đa 100 kg với sai số $\pm 0,03\text{kg}$; + Hệ thống thị giác máy với số camera ≥ 1; + Độ chính xác của hệ thống $\geq 90\%$. <p>- 01 Chương trình xử lý ảnh xác định đặc tính đối tượng phân loại:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xác định kích thước từ camera với độ chính xác của quá trình phân loại dựa trên hình ảnh $\geq 90\%$; + Xác định khối lượng xoài từ load cell với độ chính xác của quá trình phân loại dựa trên khối lượng $\geq 90\%$; + Phát hiện và tính diện tích các khuyết tật của xoài của quá trình phân loại dựa trên khuyết tật $\geq 90\%$. | | |
|--|--|--|--|--|--|

(Danh mục gồm 04 đề tài)